

VẤN ĐỀ HÔM NAY

GẮN KẾT NHIỆM VỤ KH&CN VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VỚI CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ với phương châm hành động "Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển", Bộ KH&CN đã triển khai chương trình hành động gắn kết nhiệm vụ KH&CN và đổi mới sáng tạo với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tạo môi trường thuận lợi cho phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo

Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt cho biết, triển khai Nghị quyết số 01 và Nghị quyết số 02 của Chính phủ, năm 2021, Bộ phối hợp sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về KH&CN và đổi mới sáng tạo (ĐMST) với các quy định khác có liên quan như thuế, đầu tư, đất đai... tạo điều kiện thuận lợi để phát triển hệ thống ĐMST quốc gia theo định hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Bộ xây dựng các

chính sách và thể chế đột phá cho việc thí điểm triển khai các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ cao. Bộ hoàn thiện quy định pháp luật, đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập, đẩy mạnh phát triển thị trường KH&CN, phát triển thị trường các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng thành tựu KH&CN tiên tiến, kinh tế chia sẻ, kinh tế số... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

Bộ KH&CN tập trung hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ để trình Chính phủ, Quốc hội nhằm bảo hộ sở hữu trí tuệ, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. Bên cạnh đó, Bộ nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, nhất là cơ chế quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính để phát triển mạnh mẽ KH&CN&ĐMST để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Năm 2021 là năm đầu tiên thực

hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành trong năm 2021 sẽ tạo tiền đề và kích lệ mạnh mẽ cho các năm tiếp theo. Vì vậy, Bộ KH&CN đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng KH&CN&ĐMST.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, Bộ KH&CN tập trung nâng cao tiềm lực KH&CN, tập trung triển khai các hướng nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, nhất là các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Bộ thực thi có hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút và trọng dụng cán bộ KH&CN từ các nguồn sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, các nhà nghiên cứu, nhà khoa học uy tín ở nước ngoài. Đồng thời, Bộ thực hiện tái cơ cấu và tổ chức triển khai các Chương trình KH&CN quốc gia giai đoạn mới theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, hướng tới các chuẩn mực phù hợp với thông lệ quốc tế, phục vụ thiết thực các

mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt, Bộ KH&CN đẩy mạnh thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia và tăng cường sự gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp để đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong sản xuất, kinh doanh; Kết nối các mạng lưới ĐMST trong và ngoài nước, phát huy vai trò của hệ thống các trung tâm ĐMST quốc gia, gắn kết với các địa phương thúc đẩy hoạt động KH&CN&ĐMST mang lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội các địa phương.

Đặc biệt, Bộ chú trọng thúc đẩy các giải pháp nhằm tăng cường xã hội hóa đầu tư cho KH&CN&ĐMST, nhất là từ doanh nghiệp. Bộ tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp về kinh tế, thương mại, đầu tư và cải thiện môi trường kinh doanh để kích cầu công nghệ và nhu cầu ĐMST từ khu vực doanh nghiệp, phát huy Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để hỗ trợ đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp.

Năm 2021, Bộ KH&CN đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với

chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng KH&CN&ĐMST, tập trung ứng dụng KH&CN phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ mới, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ... Bộ tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ thông minh, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Bộ hỗ trợ ứng dụng KH&CN&ĐMST để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo nhu cầu thị trường, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái số Việt với các nền tảng dùng chung, các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; từng bước chuyển đổi sang nền kinh tế số.

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

Bộ KH&CN tập trung tuyên truyền, cung cấp thông tin về hệ thống ĐMST; kết quả đánh giá năng lực ĐMST, hệ thống ĐMST theo các bộ chỉ số của quốc tế do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) thực hiện. Năm 2021, Bộ phân đầu chỉ số ĐMST quốc gia

của Việt Nam nằm trong nhóm 3 quốc gia dẫn đầu ASEAN.

Để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cũng như hỗ trợ doanh nghiệp trong điều kiện dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, Bộ tiếp tục thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của người dân và doanh nghiệp (gồm quy định về thủ tục hành chính bao gồm cả quy định về báo cáo; quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh; quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp) theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

Đồng thời, Bộ đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ; Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

và tạo thuận lợi thương mại, chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành KH&CN tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, vấn đề gây bức xúc trong đời sống xã hội; Thực thi đầy đủ trách nhiệm được phân công về kiểm tra chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Bên cạnh đó, Bộ tăng cường thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN và Cổng Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh tiến độ thanh toán điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ.

Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt nhấn mạnh: Năm 2021, Bộ KH&CN đẩy mạnh, triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham

những trong cơ quan, đơn vị; cơ chế kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền...; đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, Bộ thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

(Tổng hợp)

KHẲNG ĐỊNH SỨ MỆNH CỦA KH&CN&ĐMST

Vai trò, sứ mệnh của KH&CN&ĐMST đã được khẳng định mạnh mẽ trong 6 nhiệm vụ và 3 đột phá chiến lược mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra.

KH&CN&ĐMST đóng góp quan trọng ở tất cả các ngành, lĩnh vực, các địa phương trong cả nước. Theo Bộ KH&CN, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp - TFP giai đoạn 2016-2020 đã tăng lên 45,2% so với mức 33,58% của giai đoạn

2011-2015 là 33,6%; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2016-2020 đã tăng lên 5,8%/năm so với giai đoạn 2011-2015 là 4,3%/năm. Tỉ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng từ 19% năm 2010 lên khoảng 50% năm 2020.

Những đóng góp về KHCN và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế-xã hội ở nước ta đã được các tổ chức quốc tế ghi nhận. Trong bảng xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2020, Việt Nam xếp hạng 42/131 quốc gia/nền kinh tế. Việt Nam tiếp tục giữ vị trí đầu trong nhóm 29 quốc gia có thu nhập trung bình thấp được xếp hạng GI năm 2020; trong 10 nước khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đứng thứ 3, sau Singapore và Malaysia.

Với tư duy nhạy bén, những năm qua, Đảng, Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng, phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0.

Đặc biệt ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0.

Hình thành hệ sinh thái khởi

ngiệp, khuyến khích DN luôn đổi mới

Tuy nhiên, từ chủ trương, chính sách và thực tế đời sống thường còn một khoảng cách khá lớn. Đề Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, để KHCN và đổi mới sáng tạo thực sự là đột phá chiến lược, GS.TS. Phùng Hữu Phú, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương cho rằng, trong hoạt động thực tiễn, đổi mới sáng tạo phải được triển khai toàn diện trên các lĩnh vực với nhiều giải pháp đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, với lộ trình, bước đi được tính toán kỹ lưỡng, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế đất nước; tránh nôn nóng, duy ý chí dẫn đến phiêu lưu, mạo hiểm, hoặc bàng quan, do dự, ngại khó, ngại khổ, chậm trễ, bỏ lỡ thời cơ phát triển.

Thời gian tới, Việt Nam cần ưu tiên thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong phát triển công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản trị..., từng bước hình thành kinh tế số, xã hội số, chính phủ số, tạo ra những giá trị mới và sức mạnh tổng hợp mới của đất nước.

Để làm được điều này, theo Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương, cán bộ, đảng viên,

đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, những người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải đi tiên phong, nêu gương sáng dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì sự nghiệp chung. Đội ngũ trí thức, doanh nhân đóng vai trò nòng cốt trong lao động, sáng tạo. Cùng với đó, cần động viên, phát huy vai trò chủ thể và sức sáng tạo vĩ đại của nhân dân; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam.

Từ thực tế tại địa phương, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TPHCM Nguyễn Thành Phong cho rằng, cần ban hành các cơ chế, chính sách để hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp, hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho KHCN&ĐMST.

Cơ chế, chính sách phải thực sự vừa khuyến khích nhưng vừa tạo ra sự đòi hỏi các doanh nghiệp phải luôn đổi mới dựa trên công nghệ mới và thúc đẩy nhanh chóng sự ra đời các doanh nghiệp mới, nhất là các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm mới, công nghệ mới; trong đó khâu then chốt là cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời, đề xuất Chính phủ cần lựa chọn và có chính sách đặc thù

đối với một số doanh nghiệp có khát vọng và bản lĩnh, có đủ năng lực và quy mô cho đầu tư, nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, tiên phong vươn tầm thế giới. Từ đó, dẫn dắt các doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi giá trị khu vực, chuỗi giá trị toàn cầu; từng bước làm chủ công nghệ, xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh và hấp dẫn trong “sân chơi” toàn cầu.

Song song với đó, cần có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ mạnh dạn đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất và quản lý (TP.HCM hiện chỉ có khoảng 2% doanh nghiệp có quy mô lớn, 98% doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, tỉ lệ này đối với cả nước cũng gần tương tự).

Xây dựng cơ chế vượt trội, đột phá

Ngay sau khi Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thành công tốt đẹp, Ban Cán sự Đảng, Đảng ủy Bộ KH&CN đã tổ chức Hội nghị thông báo nhanh kết quả Đại hội, quán triệt công tác tư tưởng đến cán bộ đảng viên về kết quả và đặc biệt là Nghị quyết của Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Bí thư Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Xuân Định cho biết,

chưa bao giờ nội hàm về KH&CN & ĐMST được thể hiện một cách rõ nét trong các nội dung văn kiện trình ở Đại hội lần này. Nhiều báo cáo tham luận trình bày tại Đại hội đã đề cập sâu sắc về nội hàm KH&CN & ĐMST cả tầm tư duy chiến lược, định hướng chiến lược phát triển đất nước, thể hiện rất rõ KH&CN & ĐMST là động lực quan trọng để phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Triển khai Nghị quyết của Đảng, Bộ KH&CN cụ thể hóa ngay vào chương trình công tác của Bộ thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ. Đặc biệt năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025. Việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành trong năm 2021 sẽ tạo tiền đề và khích lệ mạnh mẽ cho các năm tiếp theo.

Theo đó, Bộ KH&CN chú trọng phối hợp sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về KH&CN & ĐMST với các quy định khác có liên quan như thuế, đầu tư, đất đai... tạo điều kiện thuận lợi để phát triển hệ thống

đổi mới sáng tạo quốc gia theo định hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Xây dựng các chính sách và thể chế đột phá cho việc thí điểm triển khai các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ cao.

Hoàn thiện quy định pháp luật, đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập, đẩy mạnh phát triển thị trường KH&CN, phát triển thị trường các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng thành tựu KH&CN tiên tiến, kinh tế chia sẻ, kinh tế số... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

Đồng thời, nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, nhất là cơ chế quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính để phát triển mạnh mẽ KH&CN & ĐMST để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Bên cạnh đó, thực hiện tái cơ cấu và tổ chức triển khai các Chương trình KH&CN quốc gia giai đoạn mới theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, hướng tới các chuẩn mực phù hợp với thông lệ quốc tế, phục vụ thiết thực các mục tiêu phát

triển kinh tế-xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, đẩy mạnh thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia và tăng cường sự gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp để đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong sản xuất, kinh doanh; kết nối các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, phát huy vai trò của hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, gắn kết với các địa phương thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế-xã hội các địa phương.

(baochinhphu.vn)

NHỮNG VẤN ĐỀ QUẢN LÝ VÀ KHOA HỌC

PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ KH- CN, TẠO BỨT PHÁ VỀ NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VÀ SỨC CẠNH TRANH CỦA NỀN KINH TẾ

Trong giai đoạn tới, khi cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã trở thành một trong những xu hướng phát triển của thời đại, Việt Nam cần phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng hiện nay sang mô hình

dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST), qua đó mới có thể nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế để phát triển đất nước nhanh, bền vững, độc lập, tự chủ, sớm đạt ngang tầm với các quốc gia phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Đó là một trong những nội dung quan trọng được nhấn mạnh trong bài tham luận của đồng chí Huỳnh Thành Đạt - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng KH&CN với chủ đề “Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”, tại phiên thảo luận của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, sáng ngày 28/01/2021.

Nhiều thành tựu ấn tượng

Theo Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt, năm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị cũng như của các cấp, các ngành và toàn xã hội, đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng và toàn diện. Trong thành tựu chung này có sự đóng góp quan trọng của KH&CN&ĐMST ở tất cả các ngành, lĩnh vực, các địa phương trong cả nước.



Việt Nam thử nghiệm vắc xin Nano Covax phòng Covid-19 “made in Việt Nam”

Bộ trưởng cho biết, KH&CN Việt Nam đã đạt được nhiều tiến bộ và thành tựu nổi bật, đóng góp thiết thực cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, củng cố quốc phòng và an ninh quốc gia, cải thiện an sinh xã hội và chất lượng cuộc sống người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp - TFP giai đoạn 2016 - 2020 đã tăng lên 45,2% so với mức 33,58% của giai đoạn 2011 - 2015 là 33,6%; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đã tăng lên 5,8%/năm so với giai đoạn 2011 - 2015 là 4,3%/năm; Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá tăng từ 19% năm 2010 lên khoảng 50% năm 2020.

Những đóng góp về KH,CN&ĐMST trong phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta đã được các tổ chức quốc tế ghi nhận. Trong bảng xếp

hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2020, Việt Nam xếp hạng 42/131 quốc gia/nền kinh tế. Việt Nam tiếp tục giữ vị trí đầu trong nhóm 29 quốc gia có thu nhập trung bình thấp được xếp hạng GI năm 2020; trong 10 nước khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đứng thứ 3, sau Singapore và Malaysia.

Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt cho rằng, thành tựu về KH,CN&ĐMST trong năm năm qua đã khẳng định sự đúng đắn của đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong phát triển KH,CN&ĐMST và là kết quả của sự nỗ lực chung của toàn hệ thống chính trị với sự tham gia và phối hợp tích cực, chủ động của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp. Vai trò, sứ mệnh của KH,CN&ĐMST đã được khẳng định là động lực phát triển kinh tế - xã hội trong nhiều văn kiện quan trọng như Cương lĩnh phát triển đất nước, các văn kiện, nghị quyết của Đảng, các đạo luật.

Theo mục tiêu đề ra, đến năm 2030 nước ta trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Với mục tiêu này thì việc tiếp tục duy trì mô hình tăng trưởng dựa vào vốn và lao

động như trước đây sẽ không còn phù hợp bởi mô hình này còn rất ít dư địa, có xu hướng chững lại và có nguy cơ đưa nước ta rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các quốc gia trên thế giới.

Trong dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, các nội dung KH,CN&ĐMST được thể hiện đậm nét, đồng bộ, hệ thống, xuyên suốt từ chủ đề của Chiến lược, đến quan điểm phát triển, mục tiêu phát triển, đột phá chiến lược và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển, đảm bảo được tính kế thừa, phát triển từ các thành công và cả từ các hạn chế trong giai đoạn trước đây và có tính đến các bối cảnh mới ở trong nước và quốc tế. Theo Bộ trưởng, quán triệt các nội dung KH,CN&ĐMST đã được nêu trong dự thảo Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021 - 2030, trong thời gian tới, ngành KH&CN sẽ tập trung làm tốt các công việc sau:

Thứ nhất, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động ĐMST như là cầu nối để KH&CN phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội, qua đó tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần đổi mới mô hình

tăng trưởng, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh;

Thứ hai, tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về KH,CN&ĐMST, trong đó chú trọng đến việc xây dựng thể chế vượt trội và chấp nhận rủi ro trong hoạt động KH,CN&ĐMST; cần có nỗ lực toàn diện và đồng bộ để tháo gỡ các rào cản trong hệ thống luật pháp và chính sách để KH,CN&ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các rào cản, vướng mắc từ các cơ chế, chính sách kinh tế, đầu tư, thương mại; Tăng cường nguồn lực xã hội đầu tư cho KH,CN&ĐMST nhất là từ doanh nghiệp;

Thứ ba, đặc biệt chú trọng phát triển khoa học xã hội và nhân văn; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn với khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ phục vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước; Tiếp tục đầu tư để phát triển, hiện đại hoá hạ tầng và tiềm lực KH,CN&ĐMST;

Thứ tư, thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung

tâm; phát triển mô hình kinh doanh mới, kinh tế số, xã hội số; nâng cao năng lực đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; tập trung phát triển công nghệ cao, công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng lần thứ tư có khả năng ứng dụng cao;

Thứ năm, thực hiện tái cơ cấu các chương trình, nhiệm vụ KH&CN gắn với nhu cầu xã hội, chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng; Đẩy mạnh phát triển thị trường KH&CN gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN. Đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế về KH,CN&ĐMST nhằm phát huy thế mạnh của Việt Nam và huy động tối đa nguồn lực quốc tế;

Thứ sáu, chủ động, tích cực phối hợp để phát huy vai trò quan trọng của các ngành, các cấp, các địa phương trong việc thúc đẩy ứng dụng và phát triển KH,CN&ĐMST đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội ở các ngành các cấp, các địa phương.

“Đề KH,CN&ĐMST thật sự là lực lượng sản xuất trực tiếp, là động lực nâng cao năng suất lao động chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển KT-XH thì không chỉ đòi hỏi sự nỗ lực của ngành KH,CN&ĐMST mà còn

cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với sự chung tay, góp sức của tất cả các ngành, các cấp, các địa phương, doanh nghiệp và toàn xã hội trong ứng dụng và phát triển KH,CN&ĐMST”, Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt phát biểu.

(truyenthongkhoaoc.vn)

TRỰC TIẾP COI KHCN VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO LÀ ĐỘNG LỰC ĐỂ THÚC ĐẨY NĂNG SUẤT

Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021 - 2030 được đánh giá là kế hoạch có tính chất tổng quát bao phủ lên các hoạt động KH,CN&ĐMST tại Việt Nam, trực tiếp coi KH,CN&ĐMST là động lực để thúc đẩy năng suất.

Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 36/QĐ/TTg Ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021 - 2030.

Mục tiêu tổng quát của kế hoạch là đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng

suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ KH&CN, kế hoạch nâng cao năng suất lao động, nâng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) dựa trên nền tảng KH, CN & ĐMST.

Trong Quyết định 36/QĐ-TTg, Thủ tướng yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiến hành lồng ghép, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hằng năm để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất; hướng dẫn các địa phương trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch năng suất trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ năm 2021.

Hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện. Hằng năm, tổng hợp kinh phí sự nghiệp khoa học thực hiện các nhiệm vụ

của Kế hoạch gửi Bộ Tài chính (đổi với nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên) và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đổi với nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư phát triển).

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cấp nền kinh tế, ngành kinh tế, địa phương và doanh nghiệp, hoàn thành vào năm 2022.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoàn thành vào năm 2022; định kỳ hằng năm cập nhật, bổ sung thông tin, dữ liệu.

Xây dựng và công bố trong nước và quốc tế báo cáo năng suất Việt Nam hằng năm; xây dựng, hình thành tạp chí chuyên ngành về năng suất, hoàn thành trong năm 2022.

Tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2030. Chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

(vietq.vn)

KH-CN TẠO ĐỘT PHÁ CÁC

LĨNH VỰC SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG

Hoạt động KH-CN đã có những đóng góp tích cực vào các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, logistics, cảng biển, góp phần quan trọng trong việc thu hút đầu tư có chọn lọc theo định hướng của tỉnh.

Doanh nghiệp chủ động đổi mới KH-CN



Nhân viên Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Đông Xuyên kiểm tra hệ thống quan trắc tự động.

KCN Đông Xuyên (TP. Vũng Tàu) có diện tích 160ha, với 66 DN hoạt động trong các lĩnh vực: may mặc, cơ khí, chế tạo giàn khoan, cung ứng nhân lực, chế biến hải sản... Trước đây, hầu hết nước thải sản xuất và sinh hoạt của các DN này đều đổ trực tiếp ra sông Dinh. Từ năm 2009, KCN Đông Xuyên đã đầu tư xây dựng 1 nhà máy xử lý nước thải tập trung với công nghệ SBR - hoạt động ngầm mẽ hóa lý, sinh học. Nhà máy này có công suất 3.000m³/ngày đêm, có thể xử lý

nước thải cho tất cả các DN đóng trên địa bàn KCN Đông Xuyên. Từ khi có nhà máy xử lý nước tập trung, các DN nằm trong KCN phải xử lý trước khi đầu nối đường ống để xả nước thải về nhà máy XLNT. Nhờ đó tình trạng ô nhiễm về nước thải do hoạt động xả thải của các DN trong KCN giảm hẳn.

Nhiều DN khác cũng không ngừng đổi mới công nghệ, thay đổi nhiên liệu để nâng cao hiệu quả sản xuất, hạn chế tối đa việc phát thải ra môi trường. Chẳng hạn, giải pháp xanh của Nhà máy giấy Sài Gòn (tại KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành) là sử dụng công nghệ lò hơi tầng sôi tuần hoàn dùng nhiên liệu là phụ phẩm nông nghiệp và các chất thải công nghiệp không nguy hại phát sinh từ hoạt động chế biến giấy công nghiệp và giấy sinh hoạt của nhà máy. Công nghệ này đã giúp Nhà máy Giấy Sài Gòn thay thế được nguồn nhiên liệu dầu FO, khí đốt, tiết kiệm được chi phí năng lượng và giải quyết được vấn đề môi trường liên quan đến các chất thải rắn thông thường phát sinh hàng ngày như phế liệu giấy đầu vào (nilon, giấy phế liệu không thể tái chế...).

5 năm qua 2016-2020, BR-VT đã thu hút được 163 dự án đầu tư nước

ngoài với tổng vốn đăng ký khoảng 3,2 tỷ USD và 216 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký khoảng 80 ngàn tỷ đồng. Nhiều dự án thu hút đầu tư trong giai đoạn có quy mô lớn và có khả năng tạo sự tác động phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới như: Nhà máy xử lý và tái chế bụi lò thép tại Việt Nam với 115 triệu USD, Nhà máy sản xuất Polypropylene (PP) và kho ngầm chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) tại Việt Nam - Tập đoàn Hyosung với 1,2 tỷ USD, Nhà máy kính nổi siêu trắng với 110 triệu USD, Kho tiếp nhận khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) và tái hóa khí thiên nhiên Hải Linh với 4.971 tỷ đồng, Cảng tổng hợp Cái Mép với 2.000 tỷ đồng... Theo lãnh đạo tỉnh, BR-VT luôn mở rộng cửa chào đón các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, tỉnh đã không thu hút đầu tư ồ ạt, mà thực hiện chiến lược thu hút đầu tư có chọn lọc, trong đó tập trung vào các tiêu chí đánh giá chất lượng của dự án, ưu tiên các dự án ứng dụng KH-CN cao, thân thiện với môi trường...

KHCN được triển khai rộng khắp

Theo ông Trần Duy Tâm Thanh, Phó Giám đốc Sở KH-CN, hoạt

động quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường theo hướng đặt hàng, có địa chỉ ứng dụng cụ thể gắn với nhu cầu thực tiễn của các ngành, địa phương, thực hiện theo phương thức khoán kinh phí kết quả đầu ra và cấp kinh phí thực hiện theo cơ chế quỹ. Cụ thể, năm 2020 tỉnh BR-VT đã triển khai thực hiện 22 nhiệm vụ, đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, bao gồm: 15 đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm chuyên tiếp, 2 dự án cấp bộ (thuộc chương trình Nông thôn miền núi) và 5 nhiệm vụ mới được phê duyệt trong năm 2020. “Các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH-CN được triển khai trên nhiều lĩnh vực như KH-CN biển, khoa học xã hội và nhân văn, CNTT, nông nghiệp, y dược... Một số dự án tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, một số đề tài, dự án triển khai nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu đã được triển khai tích cực... góp phần hình thành, củng cố các luận cứ, cơ sở dữ liệu KH-CN, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở địa phương”, ông Thanh khẳng định.

Bên cạnh đó, công tác quản lý

công nghệ tiếp tục được tăng cường, có sự nỗ lực hơn, trong đó công tác thẩm định, góp ý về công nghệ của các dự án làm cơ sở xem xét quyết định chủ trương đầu tư của tỉnh. Cụ thể năm 2020, Sở KH-CN đã thẩm định, có ý kiến về công nghệ cho 36 dự án đầu tư, trong đó gồm 23 dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, 13 dự án nhóm B theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Đặc biệt trong năm 2020, Sở KH-CN đã tổ chức hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ cho hơn 10 dự án; tiếp tục có sự chuyển giao công nghệ với 2 hợp đồng giá trị cao theo hình thức chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, loại hình có vốn đầu tư nước ngoài. Tổng giá trị thực hiện phần chuyển giao công nghệ đạt hơn 13 triệu USD, tương đương 302,45 tỷ đồng.

Hoạt động ứng dụng tiến bộ KH-CN đã triển khai 14 nhiệm vụ, trong đó nhiều nhiệm vụ gắn với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, một số dự án ứng dụng công nghệ có sự hợp tác quốc tế được triển khai, đóng góp tích cực vào phát triển khu vực nông thôn, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

(baobariavungtau.com.vn)

THÀNH TỰU KH&CN

➤ Chế tạo thành công vật liệu kháng khuẩn từ graphene oxit và nano bạc



TS Hoàng Minh Nam và cộng sự ở Trường Đại học Bách khoa TP HCM đã nghiên cứu và tổng hợp thành công vật liệu nanocomposite trên cơ sở graphene oxit ứng dụng làm vật liệu kháng khuẩn.

Các vật liệu trên cơ sở graphene được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như làm vật liệu kháng khuẩn, cảm biến, tấm năng lượng mặt trời,... Trong đó, vật liệu graphene oxit (GO) nếu kết hợp với các hạt nano kim loại sẽ tạo ra vật liệu nanocomposite (Ag/GO), có khả năng kháng khuẩn cao. Trong các nano kim loại, bạc có tính kháng khuẩn tốt và không gây độc cho con người ở nồng độ thấp. Vì vậy, nhóm tác giả đã thực hiện nghiên cứu tổng hợp Ag/GO (kết hợp của nano bạc AgNPs và GO), ứng dụng trong chế tạo băng dán kháng khuẩn.

Theo đó, nhóm đã tổng hợp vật liệu Ag/GO từ GO và AgNO₃/NH₃ bằng phương pháp khử hóa học. Vật liệu Ag/GO có khả năng phân tán tốt trong nước, các hạt AgNPs phân bố đồng đều trên các tấm GO với kích thước từ 10 – 20nm. Đồng thời, chế tạo vải tấm Ag/GO bằng phương pháp phủ nhúng.

Thử nghiệm khả năng kháng khuẩn của Ag/GO và vải Ag/GO cho thấy, chúng đều có khả năng diệt 99,98% các loại vi khuẩn như S.aureus, S.enterica, S.aeruginosa. Vải kháng khuẩn Ag/GO được thử nghiệm làm băng dán vết thương trên chuột. Kết quả, thời gian làm lành vết thương được rút ngắn từ 14 ngày xuống còn 9 – 10 ngày so với băng dán thông thường.

Theo TS Nam, các kết quả nghiên cứu và thử nghiệm nói trên cho thấy, vật liệu Ag/GO, vải Ag/GO có thể ứng dụng để sản xuất các loại băng kháng khuẩn trong y tế.

(khoaohocphattrien.vn)

➤ Kỹ thuật mới tạo ra kim loại siêu cứng từ các hạt nano

Các nhà nghiên cứu ở Đại học Brown đã tìm ra một quy trình ngược lại để tạo ra kim loại cứng: thay vì phá vỡ các cấu trúc lớn trong kim loại để tạo thành các hạt

nhỏ, họ lấy các hạt nhỏ và dồn chúng lại với nhau để tạo thành khối kim loại.

Thông thường, để làm cứng kim loại, các nhà luyện kim có thể dùng các phương pháp uốn cong, xoắn, cán mỏng hoặc đập. Các phương pháp này có tác dụng phá vỡ cấu trúc hạt - các miền tinh thể cực nhỏ, làm chúng vỡ thành các hạt nhỏ hơn, hạt càng nhỏ thì kim loại càng cứng.

Trong nghiên cứu mới, các nhà nghiên cứu đã tạo ra các "đồng xu" bằng cách sử dụng các hạt nano của vàng, bạc, paladium và các kim loại khác. Họ cho rằng phương pháp mới này có thể dễ dàng mở rộng để tạo ra các lớp phủ kim loại siêu cứng hoặc các bộ phận kim loại lớn dùng trong công nghiệp.

Chìa khóa của quá trình là cách xử lý hóa học các khối hạt nano. Các hạt nano kim loại thường được bao phủ bởi các phân tử hữu cơ gọi là phối tử, thường ngăn cản sự hình thành các liên kết kim loại-kim loại giữa các hạt. Chen và nhóm của ông đã tìm ra cách loại bỏ những phối tử đó về mặt hóa học, cho phép các hạt dễ dàng hợp nhất với nhau.

Nghiên cứu cho thấy, các đồng xu kim loại được làm bằng kỹ thuật này cứng hơn đáng kể so với kim

loại tiêu chuẩn. Ví dụ, đồng tiền vàng cứng hơn đồng vàng bình thường từ hai đến bốn lần. Các đặc tính khác như dẫn điện và phản xạ ánh sáng hầu như giống với kim loại tiêu chuẩn.

Về lý thuyết, Chen nói, kỹ thuật này có thể được sử dụng để tạo ra bất kỳ loại kim loại nào. Trên thực tế, Chen và nhóm của ông đã chứng minh họ có thể tạo ra một dạng kim loại kỳ lạ được gọi là thủy tinh kim loại hay kim loại vô định hình do chúng không có cấu trúc tinh thể định hình như ở kim loại thông thường. Thủy tinh kim loại có ưu điểm dễ đúc hơn kim loại truyền thống, cứng hơn và chống nứt vỡ tốt hơn, đồng thời thể hiện tính siêu dẫn ở nhiệt độ thấp.

Chen bày tỏ hy vọng kỹ thuật mới sẽ được ứng dụng rộng rãi để làm ra các sản phẩm thương mại. Quá trình xử lý hóa học trên các hạt nano khá đơn giản, và áp suất được sử dụng để ép các hạt lại với nhau nằm trong phạm vi của các thiết bị công nghiệp tiêu chuẩn. Chen cũng đã được cấp bằng sáng chế cho kỹ thuật này.

(khoaocphattrien.vn)

➤ **Thần tốc chế tạo robot phục vụ phòng chống đại dịch COVID-19**

Sau 32 giờ làm việc liên tục cả ngày lẫn đêm, các cán bộ, giảng viên thuộc nhóm nghiên cứu Trường Đại học Sao Đỏ, Hải Dương đã chế tạo thành công robot vận chuyển thực phẩm để phục vụ phòng chống đại dịch COVID-19.

Sáng 21/2, TS. Đỗ Văn Đình, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ, phụ trách nhóm nghiên cứu cho biết “Robot vận chuyển nhu yếu phẩm phòng chống dịch COVID-19” đã được hoàn thiện.

Kể từ khi đợt dịch thứ 3 bùng phát tại Chí Linh, Trường Đại học Sao Đỏ cử 15 cán bộ, giảng viên tham gia hỗ trợ các lực lượng tuyến đầu làm công tác truy vết, lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 và phục vụ người trong Bệnh viện Dã chiến số 1, các khu cách ly tập trung. Nhận thấy việc tiếp xúc thường xuyên với F1 có thể làm gia tăng khả năng lây nhiễm chéo, nhóm cán bộ, giảng viên này đã đề xuất lên Ban Giám hiệu nhà trường nghiên cứu, chế tạo một robot chuyên thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa, nhu yếu phẩm.

Tối 18/2, chủ trương nghiên cứu, chế tạo “Robot vận chuyển nhu yếu phẩm phòng chống dịch COVID-19” đã được Ban Giám hiệu Trường Đại học Sao Đỏ phê duyệt. Sáng

sớm hôm sau, “Nhóm nghiên cứu” do TS Đỗ Văn Đình và 5 cán bộ, giảng viên giàu kinh nghiệm của 2 khoa Điện và Cơ khí bắt đầu nhóm họp, bàn bạc, lên bản vẽ thiết kế...

Chỉ sau khoảng 3 giờ, nhóm đã hoàn thành nghiên cứu và lên bản vẽ thiết kế. Tuy nhiên để bắt đầu chế tạo nhóm phải đợi nguyên liệu từ Hà Nội chuyển về. Suốt từ sáng 19 đến trưa 20/2, các thành viên trong nhóm nghiên cứu đã làm việc liên tục, với quyết tâm hoàn thành chế tạo robot sớm phút nào hay phút ấy. Sau 32 giờ thần tốc, robot đã được hoàn thành và đưa vào thử nghiệm tại Bệnh viện Dã chiến số 1 (Trung tâm Y tế Chí Linh).

Kết quả cho thấy robot rất biết “nghe lời”, hoạt động hiệu quả, di chuyển linh hoạt, chỉ cần nâng cấp một vài chi tiết là hoàn thiện. Robot sử dụng nguồn điện 1 chiều (12V, có thể chạy 4 ngày liên tục mới phải nạp thêm), di chuyển trên hệ thống bánh xích, cao 1,5m, với 3 tầng giá đựng có thể chứa cơm, quần áo, nước sát khuẩn và các vật dụng khác phục vụ trong các bệnh viện dã chiến, khu cách ly y tế tập trung. Mỗi lần vận chuyển robot này có thể mang theo hơn 100kg nhu yếu phẩm.

Với bộ điều khiển bằng tay,

người sử dụng có thể điều khiển robot di chuyển tiến, lùi, rẽ phải, rẽ trái tùy ý trong bán kính 200m. Robot này có thể di chuyển trên bề mặt có độ dốc, nghiêng.

Việc sử dụng robot sẽ hạn chế đến mức thấp nhất việc tiếp xúc gần giữa người với người trong khu cách ly tập trung hoặc trong các bệnh viện dã chiến. Điều này sẽ giảm nguy cơ lây nhiễm virus SARS-CoV-2./.

(chinhphu.vn)

CÂU CHUYỆN KHOA HỌC

CÔNG NGHỆ CÔ ĐẶC NƯỚC QUẢ JEVA NHẬN GIẢI THƯỞNG BEST INNOVATION AWARD

Sau nhiều năm nghiên cứu, nhóm nhà khoa học do PGS. TS Nguyễn Minh Tân, Giám đốc Viện Nghiên cứu và Phát triển Ứng dụng các Hợp chất Thiên nhiên (INAPRO), Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đứng đầu đã phát triển thành công công nghệ cô đặc nước quả tại nhiệt độ thấp và áp suất thường (công nghệ Jeva). Công nghệ này mở ra cơ hội để giải quyết tình trạng “được mùa mất giá” cũng như ứng phó với các biến động của thị trường xuất khẩu nông sản.

Đầu năm 2021, “Công nghệ cô

đặc - JEVA” của PGS.TS. Nguyễn Minh Tân, Chi hội trưởng Chi hội nữ trí thức Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ và Khởi nghiệp (COSTAS) đã được nhận giải thưởng “Best Innovation Award” 2020 thuộc Chương trình Giải thưởng Đổi mới Sáng tạo Châu Á của Quỹ Toàn cầu Hitachi (The Hitachi Global Foundation) trị giá 3.000.000 Yên Nhật (tương đương 656.280.000 VNĐ). Giải thưởng này là kế tiếp của giải Bạc năm 2019 tại Triển lãm Quốc tế về Sáng chế của Phụ nữ do Cục Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc phối hợp với Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và các Bộ liên quan của Hàn Quốc tổ chức. Đây là một trong 06 công nghệ được Dự án của Trung tâm COSTAS hỗ trợ tham dự.

Công nghệ JEVA với tên đầy đủ là công nghệ cô đặc nước quả nhiệt đới tích hợp các quá trình màng (Juice EVAporation Technology) và thiết bị cô đặc dịch mẫn cảm nhiệt tại nhiệt độ thấp và áp suất thường có điểm cốt lõi là đưa ra cách kết hợp tối ưu giữa các quá trình màng vi lọc (MF), lọc nano (NF) và thẩm thấu ngược (RO), kết hợp với hệ thống bay hơi bề mặt lạnh, cho phép chế biến nước quả (và các dịch mẫn cảm nhiệt khác)

tại điều kiện nhiệt độ thấp sẽ tạo ra được sản phẩm có chất lượng tốt, giữ được hương vị tự nhiên của nước quả tươi trong khi vẫn đạt được lượng chất khô rất cao (trên 70°Brix).

Ưu điểm của công nghệ JEVA là có thể cô đặc nước quả thông qua phương pháp tách nước từ dịch quả thực hiện tại nhiệt độ thấp (dưới 42°C) nên giữ được các vitamin, chất khoáng và hương vị tự nhiên của nguyên liệu đạt chất lượng xuất khẩu vào các thị trường khó tính châu Âu, Mỹ, Nhật...

Ngoài ra, sản phẩm nước quả cô đặc được sản xuất từ công nghệ JEVA có nồng độ chất khô cao (khoảng 70°Brix) nên giảm thể tích vận chuyển, có thể bảo quản ở nhiệt độ thường trong thời gian dài và không cần dùng bất cứ chất bảo quản nào.

Đáng chú ý là công nghệ JEVA không sử dụng hóa chất và có nhu cầu năng lượng thấp hơn khoảng 55% so với quá trình cô đặc nhiệt tại áp suất thường và áp suất chân không thông thường. Sau khi thực hiện quá trình cô đặc, thu được cùng lúc 2 sản phẩm: sản phẩm nước quả cô đặc và sản phẩm nước ngưng có chứa hương quả tự nhiên. Như vậy, quá trình cô đặc dịch quả

bằng công nghệ JEVA thực chất là quá trình không chất thải (Zero waste). Như vậy, việc vận hành hệ thống thiết bị không gây ra các tác động bất lợi cho môi trường. Thêm vào đó, hệ thống thiết bị JEVA nhỏ gọn, có thể được tích hợp lên Container để di chuyển đến các địa điểm có chứa nguyên liệu quả khác nhau để vận hành. Quá trình cô đặc có thể được điều khiển và giám sát vận hành từ xa (qua internet).

Nhờ những đặc điểm trên, công nghệ JEVA đặc biệt thích hợp để được triển khai áp dụng tại các cơ sở chế biến rau quả tại Việt Nam với quy mô nhỏ, không có nguồn nguyên liệu ổn định. Khi doanh nghiệp sản xuất ổn định và hiệu quả, sản phẩm chất lượng cao sẽ đảm bảo sự ổn định trong chính sách thu mua và bao tiêu sản phẩm cho người nông dân. Vì thế người nông dân sẽ được hưởng lợi khi công nghệ cô đặc tiên tiến được triển khai và nhân rộng.

(vietq.vn)

HỘI NHẬP QUỐC TẾ

LỘ TRÌNH, GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY SẢN XUẤT THÔNG MINH CHO CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

Trong nhiệm kỳ Chủ tịch ASEAN 2020, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã đề xuất Sáng kiến: "Xây dựng Lộ trình, giải pháp thúc đẩy sản xuất thông minh cho các quốc gia Đông Nam Á" (Sáng kiến ASEAN 2020 về sản xuất thông minh).

Sáng kiến được Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN họp lần thứ 26 tổ chức vào tháng 3 năm 2020 chính thức thông qua là 01 trong 13 đề xuất về sáng kiến, ưu tiên hợp tác kinh tế của Việt Nam trong nhiệm kỳ Chủ tịch ASEAN 2020. Mục đích Sáng kiến nhằm đề xuất lộ trình và giải pháp thúc đẩy sản xuất thông minh trong các nước ASEAN.

Sáng kiến được Hội nghị quan chức kinh tế cấp cao ASEAN (SEOM) giao Ủy ban Tư vấn về Tiêu chuẩn và Chất lượng của ASEAN (ACCSQ) chủ trì thực hiện, về phía Việt Nam Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã được Lãnh đạo Bộ giao là đơn vị chủ trì, phối hợp với ACCSQ triển khai thực hiện trong năm 2020.

Để chuẩn bị cho việc triển khai Sáng kiến, ngay từ đầu năm 2020, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tổ chức Hội nghị trụ bị thúc đẩy hợp tác giữa Tổ chức

Năng suất Châu Á (APO) và ASEAN với sự tham dự của đại diện các cơ quan của Việt Nam tại các ủy ban chuyên ngành của ASEAN, đại diện các Bộ ngành liên quan để thảo luận lần đầu tiên về các vấn đề hợp tác giữa APO (APO hiện đang có Trung tâm xuất sắc về sản xuất thông minh và đã triển khai nhiều nghiên cứu trong lĩnh vực này) trong lĩnh vực năng suất trong đó bao gồm nội dung về sản xuất thông minh nhân chuyển thăm và làm việc của Tổng thư ký và Ban thư ký APO tại Việt Nam về xây dựng Tầm nhìn và Chiến lược mới đến năm 2025 của APO. Qua đó, về cơ bản đã thống nhất và được sự đồng ý của Tổng Thư ký APO về việc hợp tác triển khai Sáng kiến ASEAN về sản xuất thông minh.

Theo đề xuất của Việt Nam, ACCSQ đã thành lập nhóm chuyên gia xây dựng khung lộ trình và giải pháp thúc đẩy sản xuất thông minh trong ASEAN với các thành viên đến từ Ban thư ký APO, đại diện 10 nước thành viên ASEAN, đại diện Ủy ban điều phối ASEAN về các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (ACCMSME), Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ASEAN (COSTI), Ban thư ký ASEAN.

Tổng cục đóng vai trò là thành viên tích cực, điều phối việc trao đổi chính thức về hợp tác giữa ACCSQ và APO trong việc triển khai Sáng kiến, tận dụng các kết quả nghiên cứu đã có của APO để phục vụ cho việc xây dựng dự thảo Lộ trình và giải pháp thúc đẩy sản xuất thông minh trong các nước ASEAN.

Tổng cục tiến hành khảo sát về sản xuất thông minh tại 10 nước ASEAN với tổng số 93 doanh nghiệp tham gia khảo sát thông qua sử dụng Bộ công cụ đánh giá mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp hướng đến chuyên đổi số và sản xuất thông minh (ViPA - <http://vipa.vnpi.vn>)” do Viện Năng suất Việt Nam xây dựng. Những kết quả đánh giá từ các doanh nghiệp này góp phần cùng với các đánh giá khách quan trong quá trình tổng hợp các nghiên cứu trên thế giới hiện nay về sản xuất thông minh góp phần đưa ra các giải pháp về thúc đẩy sản xuất thông minh trong ASEAN.

Với vai trò là Chủ tịch ACCSQ, Tổng cục đã chủ trì tổ chức 3 phiên họp trực tuyến của Nhóm chuyên gia về sản xuất thông minh từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2020 và lấy ý kiến xây dựng dự thảo lộ trình và

giải pháp thúc đẩy sản xuất thông minh trong các nước ASEAN. Ngày 11/12/2020, tại Hội nghị thúc đẩy hợp tác giữa ASEAN và APO trong lĩnh vực năng suất do Bộ KH&CN chủ trì tổ chức, dự thảo lộ trình và giải pháp thúc đẩy sản xuất thông minh trong các nước ASEAN đã được Tổng cục, với vai trò Chủ tịch ACCSQ chính thức giới thiệu đến các đại biểu ASEAN, đại biểu các nền kinh tế thành viên APO và đại biểu trong nước.

Ngày 21/01/2021, Báo cáo Lộ trình và giải pháp thúc đẩy sản xuất thông minh trong các nước ASEAN đã chính thức được SEOM thông qua. Báo cáo gồm 5 khuyến nghị cùng với các hoạt động cụ thể nhằm thúc đẩy sản xuất thông minh trong khu vực gồm: i) thúc đẩy nhận thức của các bên liên quan đặc biệt là các doanh nghiệp trong ASEAN về sản xuất thông minh; ii) Tạo điều kiện phát triển các chương trình nghiên cứu và triển khai, thí điểm về sản xuất thông minh như các giải pháp và đánh giá mức độ sẵn sàng về sản xuất thông minh; iii) Hải hòa tiêu chuẩn về sản xuất thông minh trong khu vực và tham gia vào việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế về sản xuất thông minh khi thích hợp; iv) Tăng cường hợp tác và xây

dựng năng lực trong ASEAN, hợp tác với các đối tác đối thoại và các ủy ban chuyên ngành của ASEAN trong triển khai khung lộ trình và giải pháp thúc đẩy sản xuất thông minh; v) Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất thông minh ở cấp quốc gia và khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ASEAN, xây dựng chiến lược phát triển sản xuất thông minh ở cấp doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp sản xuất thông minh.

(vietq.vn)

ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

ĐƯA NĂNG SUẤT TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG TRONG CÁC NGÀNH

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN & ĐMST) giai đoạn 2021 – 2030.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống

quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyên giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất; xây dựng, triển khai các nhiệm vụ KH&CN, kế hoạch nâng cao năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) dựa trên nền tảng KH,CN&ĐMST.

Phấn đấu đến năm 2030, góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân trên 7,5%/năm; góp phần đạt mục tiêu đóng góp của KH&CN thông qua TFP, đóng góp khoảng 50% vào tăng trưởng kinh tế.

Theo Kế hoạch vừa được Thủ tướng ban hành, từ 30 đến 35 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành việc xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng KH,CN&ĐMST; 5 đến 7 tập đoàn, tổng công ty triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch năng suất.

Tối thiểu 500 doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và triển

khai các dự án điểm về cải tiến năng suất, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH,CN&ĐMST nâng cao năng suất.

Hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại ít nhất 20 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn kết chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

Theo Kế hoạch, các bộ ngành, địa phương sẽ tiến hành hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng KH,CN&ĐMST; phát triển các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, đào tạo và các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất; đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất...

Bên cạnh đó, Kế hoạch cũng đặt ra yêu cầu xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về năng suất, chương trình hướng nghiệp tại một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của

một số doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao cụ thể; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về năng suất trong khối sinh viên các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hình thành, phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất ở các bộ, ngành, địa phương, gắn kết với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp; tổ chức hoạt động hợp tác, kết nối giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ, công nghệ thông tin tham gia vào các dự án điểm về cải tiến năng suất trong các lĩnh vực cụ thể...

(truyenthongkhoa hoc.vn)

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TCĐLCL GIAI ĐOẠN 2016-2020: BỨC TRANH NHIỀU ĐIỂM SÁNG

Chiều 8/1, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2020, giai đoạn 2016-2020 và phương hướng hoạt động giai đoạn 2021-2025, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021.

Theo ông Nguyễn Hoàng Linh, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, năm 2020 và giai đoạn 2016-2020,

Tổng cục đã hoàn thành các chỉ tiêu, nội dung kế hoạch do Bộ KH&CN giao. Trong giai đoạn vừa qua, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế có những biến động không nhỏ, đặc biệt là năm 2020, nhưng dưới sự chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Bộ KH&CN, Tổng cục TCĐLCL đã hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra, góp phần đắc lực vào phát triển kinh tế - xã hội trong cả giai đoạn.

Nổi bật như Tổng cục đã chủ trì tham mưu xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành 07 Nghị định và 21 Thông tư về các lĩnh vực cải thiện môi trường kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đổi mới hoạt động kiểm tra chuyên ngành và hậu kiểm.

Sau khi triển khai áp dụng Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN, đã giúp cắt giảm khoảng 96% số lô hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ KH&CN phải kiểm tra trước thông quan. Đồng thời, giảm thời gian kiểm tra chất lượng nhập khẩu từ 23 ngày trước đây xuống còn một ngày, vượt yêu cầu về thời gian của ASEAN+4 (là 90 giờ).

Tổng cục đã tham mưu cho lãnh đạo Bộ KH&CN trình Chính phủ ban hành Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, theo đó, hàng hóa

nhập khẩu áp dụng biện pháp hậu kiểm, thời gian kiểm tra và thông quan hàng hóa chỉ còn tối đa một ngày. Với biện pháp này, giai đoạn 2017-2020, chi phí đối với gần 280.000 lô hàng nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN chuyển sang cơ chế hậu kiểm đã giảm khoảng 3.000 tỷ đồng cho doanh nghiệp (bao gồm chi phí lưu kho, bãi; chi phí cho người đi làm thủ tục nhập khẩu).

Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp

Biểu dương và đánh giá cao các kết quả của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã đạt được trong thời gian vừa qua, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt đề nghị trong thời gian tới, Tổng cục cần thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Một là, hoàn thiện chính sách, pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa và tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật: trong giai đoạn tới cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản có liên quan phù hợp với các cam kết tại Hiệp định CPTPP, các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Hai là, nâng cao hạ tầng chất lượng quốc gia phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

Xây dựng Chiến lược tiêu chuẩn hóa giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động tiêu chuẩn, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, xây dựng TCVN phải gắn chặt với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, kết nối TCVN với công nghệ mới, sản phẩm KH&CN.

Thúc đẩy hoạt động đo lường quốc gia: trong giai đoạn tới cần nâng cao năng lực, đảm bảo thống nhất cơ sở hạ tầng đo lường quốc gia, đảm bảo các hệ thống chuẩn đo lường quốc gia hoạt động ổn định, tin cậy, chính xác, giải quyết kịp thời các yêu cầu của các bộ, ngành, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong tình hình mới. Tập trung mở rộng phạm vi thừa nhận quốc tế về khả năng đo, hiệu chuẩn (CMC) của Việt Nam; đẩy mạnh tăng cường hợp tác quốc tế về đo lường, nâng cao vị thế, uy tín về đo lường của Việt Nam trong khu vực.

Thúc đẩy hoạt động cung cấp dịch vụ đo lường, hiệu chuẩn, kiểm định, đo thử nghiệm và hoạt động nghiên cứu khoa học về đo lường trong cả

nước gắn với hoạt động đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng để đảm bảo sự đúng đắn, thống nhất, phục vụ kịp thời nhu cầu về đo lường của các cơ quan quản lý, doanh nghiệp tại mỗi địa phương. Chú trọng đến những nghiên cứu nhằm theo kịp sự thay đổi về phương thức sản xuất, quản lý mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Khuyến khích, tạo điều kiện để chuyển giao công nghệ, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học về chuẩn đo lường, phương tiện đo.

Tạo dựng khung pháp lý quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa: cần xác định sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 trên cơ sở mức độ rủi ro để xây dựng biện pháp quản lý phù hợp theo cơ chế "tiền kiểm", "hậu kiểm"; chuyển mạnh từ cơ chế "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" đối với hàng hóa nhập khẩu; hoàn thiện cơ chế hậu kiểm.

Xã hội hóa hoạt động ĐGSPH: xây dựng cơ chế chính sách cụ thể và đồng bộ hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức ĐGSPH; khuyến khích các tổ chức ĐGSPH đầu tư trang thiết bị, đổi mới công nghệ để nâng cao năng lực đánh giá; định hướng phát triển các tổ chức ĐGSPH phục vụ đắc lực cho nhóm sản phẩm

hàng hóa chủ lực, nhóm sản phẩm, hàng hóa có nguy cơ gây mất an toàn nhập khẩu vào Việt Nam.

Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc. Hoàn thiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về mã số mã vạch đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, khu vực. Xây dựng Cổng truy xuất nguồn gốc quốc gia, đẩy mạnh áp dụng mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc nhằm tạo ra sự minh bạch trong sản xuất, chống hàng giả, hàng nhái, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hỗ trợ sản xuất của doanh nghiệp.

Ba là, thúc đẩy cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số

Để thực hiện nội dung này, Tổng cục cần tăng cường liên thông xử lý công việc trên môi trường mạng; giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành tập trung theo định hướng của Chính phủ; triển khai việc kết nối chia sẻ dữ liệu hành chính giữa các cơ quan quản lý từ Trung ương đến địa phương về TCĐLCL.

(vietq.vn)

TIN NGẮN KH&CN

1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Các nhà nghiên cứu Israel phát triển phương pháp AI để dự đoán tình trạng nước và nhiệt trên cây trồng**



Viện Công nghệ Israel (Technion) cho biết, các nhà nghiên cứu Israel đã phát triển một phương pháp tự động dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI) để dự đoán tình trạng nước và nhiệt trên cây trồng nông nghiệp.

Trong nghiên cứu của mình, các nhà nghiên cứu tại Technion đã phát triển công nghệ thông minh để theo dõi và dự đoán tình trạng về nước và nhiệt ở cây trồng. Các nhà nghiên cứu giải thích: “Việc phát hiện ra khô hạn giúp cây trồng được cứu sống, cho phép xác định bệnh tật và dự đoán năng suất cây trồng, tất cả đều là thông tin quan trọng đối với người nông dân”. Do đó, bằng cách sử dụng học sâu, ảnh màu và ảnh nhiệt, các nhà nghiên cứu đã có thể dự đoán tình trạng

khô hạn và sự phát triển của lá cây một cách chính xác.

Trong một thử nghiệm về công nghệ trên cây chuối giống, công nghệ này đã đạt mức dự đoán ấn tượng với độ chính xác hơn 90%. Công nghệ mới cũng cho phép đếm và phân đoạn lá, giúp giảm bớt nhiệm vụ phức tạp trong việc thu thập dữ liệu được dán nhãn từ các cây trồng trên đồng ruộng và nhà kính.

Trong một thử nghiệm khác, các nhà nghiên cứu đã đạt được kết quả chưa từng có trong việc xác định Arabidopsis và lá thuốc lá bằng cách áp dụng học sâu. Để đào tạo hệ thống trên một lượng lớn mẫu, nhóm đã phát triển một cơ sở dữ liệu khổng lồ chứa các hình ảnh lá nhân tạo, sau đó thử nghiệm công nghệ này trên cây bơ, dưa chuột và ngô.

(vista.gov.vn)

➤ **Khí ozone có thể khử khuẩn bề mặt có virus SARS-CoV-2**

Các nhà nghiên cứu thuộc Trường Đại học Tel Aviv (Israel) đã phát hiện khí ozone có thể khử khuẩn bề mặt có virus SARS-CoV-2.

Các nhà nghiên cứu nhận thấy hiệu quả sử dụng khí ozone để diệt virus SARS-CoV-2 đạt tới 90% và

khí ozone ưu việt hơn các dung dịch khử khuẩn do nó có thể tiếp cận các vị trí khuất hoặc các không gian có nhiều thiết bị.

Việc sử dụng khí ozone cũng được đánh giá là kinh tế hơn, tiết kiệm thời gian, công nghệ sẵn có, theo đó, có thể ứng dụng rộng rãi tại các bệnh viện, trường học, khách sạn, thậm chí trên máy bay.

Lâu nay, khí ozone vẫn được sử dụng để diệt khuẩn và virus trong xử lý nước. Các nghiên cứu cho thấy virus SARS-CoV-2 có thể bám trên các bề mặt hàng giờ, thậm chí hàng ngày, tùy vào điều kiện bề mặt và môi trường. Do đó, khử trùng bề mặt vẫn được coi là một trong các biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn sự lây lan của SARS-CoV-2.

Nghiên cứu mới do Đại học New York (NYU), Trung tâm Gene New York và Bệnh viện Mount Sinai thực hiện. Nhóm nghiên cứu phát hiện ra sự gia tăng tới 8 lần khả năng lây truyền của chủng mới vì protein đột biến làm cho virus có khả năng phục hồi tốt hơn khi bị phân tách bởi các protein khác trong hệ thống miễn dịch của con người,

Theo nhóm nghiên cứu, rất may là đột biến trong protein không dẫn đến tình trạng bệnh nặng hơn, hoặc

gia tăng tỉ lệ nhập viện.

Tuy nhiên, nghiên cứu này đặt ra một vấn đề khác về vaccine vì vaccine hiện tại được phát triển dựa trên cấu trúc protein của chủng virus ban đầu ở Vũ Hán.

(chinhphu.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Công bố gói hỗ trợ truyền thông cho DN khởi nghiệp

Mới đây, “Chiến dịch Startup & Người đồng hành” đã công bố 02 gói hỗ trợ truyền thông trị giá 1.000.000.000 VNĐ từ FPT Play và 300.000.000 VNĐ từ Viecetera dành cho 13 doanh nghiệp khởi nghiệp được tuyển chọn trong khuôn khổ Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia” (Đề án 844).

Chiến dịch “Startup và người đồng hành” đã được ra đời dựa trên mong muốn kết nối doanh nghiệp KN ĐMST đến gần hơn với các cá nhân/tổ chức hỗ trợ thông qua những câu chuyện về tình bạn, văn hóa học hỏi, sự sẻ chia sẽ được hình ảnh hóa sống động và ấn tượng thông qua ấn phẩm truyền thông được kể lại dưới góc nhìn của “Startups - những người trong cuộc”, được lắng nghe và đánh giá bởi hội đồng chuyên môn và cộng

đồng.

Cụ thể, hai gói hỗ trợ truyền thông cho doanh nghiệp KN ĐMST Việt trong chiến dịch bao gồm: “Gói hỗ trợ truyền thông của FPT Play” trị giá 1.000.000.000 VNĐ giúp lan tỏa câu chuyện của 10 doanh nghiệp khởi nghiệp tới gần 7.000.000 lượt tiếp cận và hơn 500.000 lượt tương tác trên nền tảng FPT Play; “Gói hỗ trợ truyền thông những Nhà Đồi Mới” của Vietcetera (chuyên trang thông tin trực tuyến về các xu hướng văn hóa, xã hội và kinh doanh tại Việt Nam) giá trị 300.000.000 VNĐ tương ứng với 03 tập Vietnam Innovators – podcast series dành riêng cho 03 founders/CEOs – những Nhà Đồi Mới từ các doanh nghiệp KN ĐMST với mong muốn tạo những sợi dây kết nối, đề cao sự đóng góp từ các cá nhân/tổ chức hỗ trợ; đồng thời giúp doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST phát triển thị trường. Qua đó, chiến dịch thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, góp phần phát triển hệ sinh thái KN ĐMST Việt Nam.

(truyenthongkhoa hoc.vn)

➤ **Giải thưởng VinFuture mở công nhận đề cử thu hút hơn 200 nhà khoa học giới thiệu**

Từ 3/2-7/6/2021, Giải thưởng VinFuture chính thức mở công nhận đề cử. Các đề cử được triển khai cho các nhà khoa học trên phạm vi toàn cầu. Đã có hơn 200 nhà khoa học thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín của hơn 20 quốc gia trở thành người giới thiệu đề cử cho Giải thưởng.

Giải thưởng VinFuture được xét chọn bởi hội đồng giải thưởng độc lập gồm 11 nhà khoa học, nhà phát minh uy tín quốc tế đã từng đoạt Giải Nobel, Giải thưởng Turing, Giải thưởng Millenium Technology... đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu và các tập đoàn công nghệ hàng đầu. VinFuture sẽ được tổ chức thường niên và mong muốn trở thành một trong những giải thưởng về KH&CN quy mô toàn cầu có giá trị lớn nhất với tổng trị giá Giải thưởng là 104,5 tỷ đồng/năm (tương đương 4,5 triệu USD) với giải thưởng chính trị giá 70 tỷ đồng (tương đương 3 triệu USD) cho tác giả của nghiên cứu đột phá, sáng chế công nghệ có khả năng làm cho cuộc sống nhân loại trở nên tốt đẹp hơn và cải thiện môi trường sống bền vững. 3 giải đặc biệt khác trị giá 11,5 tỷ đồng (tương đương 500.000 USD)/1 giải dành cho 3 đôi

tượng sau: i) Các nhà nghiên cứu/nhà sáng chế làm việc tại các nước đang phát triển; ii) Các nhà nghiên cứu/nhà sáng chế là phụ nữ; iii) Các nhà nghiên cứu/nhà sáng chế trong các lĩnh vực mới phát triển.

Theo kế hoạch, kết quả sẽ được công bố vào tháng 12/2021 và lễ trao Giải thưởng VinFuture sẽ được tổ chức vào tháng 1/2022 tại Việt Nam.

(vjst.vn)

3. TIN TRONG TỈNH

➤ Đề xuất thành lập Viện đổi mới sáng tạo KH-CN

Ngày 25/1, Liên hiệp các Hội KH-KT tỉnh đã tổ chức hội nghị Ban chấp hành lần thứ VII - khoá IV (mở rộng), tổng kết công tác năm 2020.

Trong năm 2020, Liên hiệp hội và các đơn vị thành viên đã tổ chức nhiều hoạt động như: hội nghị góp ý Dự thảo báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh BR-VT lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025; tổ chức biên soạn cuốn kỷ yếu chuyên gia và công trình KH-CN của tỉnh; tổ chức cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng lần thứ VII... Các chi hội và đơn vị trực thuộc cũng đã tổ chức nhiều hoạt

động phong phú và đạt kết quả cao.

Năm 2021, Liên hiệp các hội KH-KT tỉnh tiếp tục tổ chức các hội nghị đóng góp ý kiến, đề xuất, hiến kế phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025; tổ chức hội thảo khoa học theo chuyên đề cụ thể phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ VI; đẩy mạnh hoạt động CLB “trí thức và doanh nhân”; đề xuất thành lập Viện đổi mới sáng tạo KH-CN theo hình thức xã hội hóa...

(Theo baobariavungtau.com.vn)

THÔNG TIN CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ

➤ Quy trình nhân giống in vitro cây Sâm đá

Quy trình nhân giống cây Sâm đá bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật đi từ giai đoạn tạo nguồn mẫu ban đầu đến giai đoạn nuôi cấy ra rễ tạo cây hoàn chỉnh. Phương pháp này cho phép sản xuất được một số lượng cây giống lớn trong thời gian ngắn, chất lượng cây đồng đều, đáp ứng nhu cầu ươm tạo giống cây Sâm đá hiện nay.

Sâm đá có tên khoa học

Curcuma singularis Gagnep, thuộc chi *Curcuma*, họ Zingiberaceae, là loại cây thân thảo và là dược liệu quý. Từ lâu Sâm đá được người dân địa phương sử dụng như là một loài cây có công dụng nâng cao sức khỏe, làm thuốc chữa bệnh để tăng sức sống, điều trị bệnh thấp khớp và bổ thận. Thuốc sắc của rễ và củ Sâm đá được sử dụng như một thức uống để tăng cường sức khỏe nam giới. Trong củ Sâm đá có nhiều dược chất có tác dụng y học như polyphenol, alkaloid có khả năng ngừa ung thư, ngừa oxy hóa, ức chế vi sinh vật.

Với phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật sẽ sản xuất được một số lượng lớn nguồn cây giống trong thời gian ngắn, không phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, có thể nhân giống cây trồng ở quy mô công nghiệp, chủ động kế hoạch sản xuất.



Chi phí sản xuất cây giống Sâm đá in vitro là 3.200 đồng/cây, có

thể bán với giá 6.000 đồng/cây. Cây nuôi cấy mô sau khi được chăm sóc 4 tuần ngoài vườn ươm sẽ đạt kích thước 12 cm, bán với giá 12.000 đồng/cây (trên thị trường hiện nay, giá bán củ giống Sâm đá là 36.000 đồng/củ).

Thông tin liên hệ chuyên gia, hỗ trợ: CN. Nguyễn Văn Toàn, ĐT: 0792816981; KS. Dương Phú Tiến, ĐT: 0977454028; Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp CNC, Ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP.HCM.

Điện thoại: 0286.264.6103.

(cesti.gov.vn)

➤ **Xử lý bảo quản xoài, thanh long bằng hơi nước nóng**

Xoài và thanh long khi được bảo quản bằng hơi nước nóng đạt tiêu chuẩn chất lượng, có ưu thế cạnh tranh tốt hơn việc bảo quản bằng hóa chất truyền thống. Sản phẩm sau khi xử lý đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu đi các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan. Công nghệ này còn giúp kéo dài thời gian bảo quản trái cây.

Sau khi thu hoạch, do các quá trình sinh lý, sinh hoá vẫn diễn ra rất phức tạp nên xoài và thanh long vẫn tiếp tục chín, làm tăng sản sinh etylen, biến đổi tinh bột

thành đường, protopectin bị thủy phân thành pectin hòa tan, và những biến đổi về màu sắc, mùi vị...



Trong thực tế hiện nay, người ta vẫn thường sử dụng một số hóa chất (ở những liều lượng khác nhau) để kéo dài thời hạn bảo quản thực phẩm tươi. Các hoá chất diệt nấm thường được sử dụng để xử lý trái cây trước khi đưa vào bảo quản như dung dịch Thiabendazole (TBZ), Carbendazim (CBZ), Topsin - M hoặc KMnO₄...

Công nghệ xử lý hơi nước nóng (Vapor Heat Treatment System) là công nghệ mới, có hiệu quả rất cao, đặc biệt trên trái cây để tiêu diệt trứng và ấu trùng của ruồi đục quả và các công trùng gây hại bám trên vỏ ngoài, mà không gây ảnh hưởng đến độ tươi ngon của trái cây. Công nghệ này giúp xử lý cả một số loại sâu bệnh, nấm bệnh gây hại trên trái cây sau thu hoạch, giúp tăng giá trị cảm quan (màu sắc, mùi, độ cứng), giảm tỷ lệ

thoát hơi nước, sản sinh ethylene nội sinh, cường độ hô hấp... từ đó kéo dài được thời gian bảo quản, giảm thất thoát sau thu hoạch, giữ được chất lượng sản phẩm đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu.

Xử lý hơi nước nóng không làm ảnh hưởng đến màu sắc, mùi vị của trái cây, gia tăng thời gian bảo quản, giữ được giá trị dinh dưỡng, độ cứng của trái cây, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm để xuất khẩu sang các thị trường khó tính, gia tăng giá trị kinh tế của thanh long và xoài lên 2-3 lần.

Thông tin chuyên gia, hỗ trợ: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao. Ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP.HCM. Điện thoại: (028)3886.2726/ 3537.5910.

(cesti.gov.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KH&CN

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo

(TTNT) đến năm 2030.



Việt Nam phấn đấu nằm trong nhóm 4 nước dẫn đầu trong khu vực ASEAN và nhóm 50 nước dẫn đầu trên thế giới về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT; xây dựng được 10 thương hiệu TTNT có uy tín trong khu vực; phát triển được 03 trung tâm quốc gia về lưu trữ dữ liệu lớn và tính toán hiệu năng cao; kết nối được các hệ thống trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán hiệu năng cao trong nước tạo thành mạng lưới chia sẻ năng lực dữ liệu lớn và tính toán phục vụ TTNT.

Hình thành được 50 bộ dữ liệu mở, liên thông và kết nối trong các ngành kinh tế, lĩnh vực kinh tế - xã hội phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT.

Đến năm 2030, Việt Nam hình thành được 3 trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia về TTNT; có ít nhất 01 đại diện nằm trong bảng xếp hạng nhóm 20 cơ sở nghiên cứu và đào tạo về TTNT dẫn đầu

trong khu vực ASEAN...

Đề đạt được những mục tiêu trên, Chiến lược đưa ra các định hướng: Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hành lang pháp lý liên quan đến TTNT; phát triển hệ sinh thái TTNT; thúc đẩy ứng dụng TTNT; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TTNT.

(vov.vn)

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO ĐẾN 2030

Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 130/QĐ-TTg ban hành Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ cao (CNC) đến năm 2030.

Chương trình đặt mục tiêu tổng quát là nghiên cứu, làm chủ, phát triển CNC, ứng dụng hiệu quả CNC phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường, sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ; hình thành, phát triển một số ngành công nghiệp CNC, nông nghiệp ứng dụng CNC và các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực này.

Cụ thể, phát triển và làm chủ được 20 CNC thuộc Danh mục

CNC được ưu tiên đầu tư phát triển đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động sản xuất sản phẩm CNC, cung ứng dịch vụ CNC của doanh nghiệp.

Gia tăng giá trị xuất khẩu sản phẩm CNC đạt khoảng 60% tổng giá trị xuất khẩu trong công nghiệp chế biến chế tạo, tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao.

Xây dựng và phát triển khoảng 500 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNC, cung ứng dịch vụ CNC thuộc Danh mục sản phẩm CNC được khuyến khích phát triển; xây dựng và phát triển khoảng 200 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng CNC có sự hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên phạm vi cả nước.

Chương trình quốc gia phát triển CNC đến năm 2030 bao gồm 3 chương trình thành phần: 1- Chương trình nghiên cứu, ứng dụng, phát triển CNC, phát triển sản phẩm và dịch vụ CNC do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì; 2-

Chương trình phát triển một số ngành công nghiệp CNC do Bộ Công Thương chủ trì; 3- Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì.

Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách nhà nước cấp để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình; vốn của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 27/01/2021.

(truyenthongkhoaoc.vn)

ĐẾN 2030, HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA LỘT TOP 15 KHU VỰC

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định 188/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) quốc gia đến năm 2025.

Theo đó, bổ sung mục tiêu của

Đề án: Xây dựng hệ thống Trung tâm ĐMST hỗ trợ nghiên cứu phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, đảm bảo vận hành thành công các Trung tâm với các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, cạnh tranh so với khu vực và quốc tế; phát triển Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại 3 thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh và các Trung tâm khởi nghiệp ĐMST tại các bộ, ngành, địa phương, tổ chức có tiềm năng về khởi nghiệp ĐMST.

Phát triển Mạng lưới khởi nghiệp ĐMST quốc gia khuyến khích sự tương tác, kết nối nguồn lực trong hệ thống các Trung tâm khởi nghiệp ĐMST và các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST trong nước, nước ngoài; đến năm 2025 có chương trình hợp tác với đối tác quốc tế tại ít nhất 5 hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST có uy tín trên thế giới.

Quyết định cũng sửa đổi, bổ sung quy định về các hoạt động của đề án. Cụ thể, hình thành và hỗ trợ phát triển mạng lưới khởi nghiệp ĐMST quốc gia với các nội dung hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động như xây dựng, phát triển mạng lưới tổ chức, cá nhân khởi nghiệp ĐMST, thu hút nguồn

lực quốc tế hỗ trợ cho khởi nghiệp ĐMST trong nước; hợp tác với chuyên gia, tổ chức quốc tế trong đào tạo, huấn luyện, tư vấn chuyên gia công nghệ, đầu tư, phát triển thị trường; mời chuyên gia, cố vấn, người Việt Nam thành công ở nước ngoài đến làm việc, tư vấn thường xuyên, cung cấp dịch vụ cho các khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST ở phạm vi ngành, vùng, địa phương, cơ sở; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, Diễn đàn cấp cao mạng lưới khởi nghiệp ĐMST hằng năm, ở quy mô quốc gia, quốc tế.

(truyenthongkhoaoc.vn)

DOANH NGHIỆP KH&CN SẼ ĐƯỢC MIỄN, GIẢM THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 03/2021/TT-BTC hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp KH&CN quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN.

Về điều kiện áp dụng, Thông tư nêu rõ, doanh nghiệp KH&CN được hưởng ưu đãi miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 12

Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ phải đáp ứng các điều kiện sau: Được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN; Doanh thu hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp; Doanh thu được tạo ra từ dịch vụ có ứng dụng kết quả KH&CN trong lĩnh vực công nghệ thông tin là doanh thu từ dịch vụ mới, không bao gồm các dịch vụ đã có trên thị trường.

Cùng với đó, doanh nghiệp KH&CN phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN trong kỳ để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được thì thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện phân bổ theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12.

Để được hưởng ưu đãi thuế thu

nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp KH&CN phải thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và nộp thuế theo kê khai.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với doanh nghiệp KH&CN được tính liên tục kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN. Trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN thì năm đầu tiên tính thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

Thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và quản lý thuế. Doanh nghiệp KH&CN tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi và kê khai vào Bảng kê ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ kèm theo Thông tư này. Bảng kê ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được gửi kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2021.

(Tổng hợp)